

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An là cán bộ nghỉ hưu;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Công Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/6/2007 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mạnh Q và bà Trương Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 10/9/2023, Dương Công Đ bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 23/01/2024, Dương Công Đ bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Minh K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/2005 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 10/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Dương Văn T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/4/2006 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 23/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Đình Q1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/12/2005 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T3 và bà Lê Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 02/3/2023, Nguyễn Đình Q1 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền. Ngày 03/3/2023, Q1 đã chấp hành nộp tiền phạt.

Bị cáo hiện tại ngoại, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Tấn T4 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/5/2007 tại huyện S, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Tạ Thị T6; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 06/02/2024, Nguyễn Tấn T4 bị Công an huyện M, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tấn T4 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với hành vi xảy ra vào các ngày 10/7/2023 và 11/7/2023.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam N1 – Bộ C từ ngày 23/8/2024, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Công Đ và Dương Văn T2:* Bà Nguyễn Thị Thúy H2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q1:* Ông Nguyễn Văn T7 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh V, (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T4:* Bà Trần Bích H3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Công Đ:* Ông Dương Mạnh Q và bà Trương Thị T (là bố mẹ đẻ bị cáo Đ); nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn T2:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1981 (là bố đẻ bị cáo T2); nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Q1:* Ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1970 (là bố đẻ bị cáo Q1); nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn T4:* Bà Tạ Thị T6, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ bị cáo T4); nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Anh Lương Văn H4, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn H4: Bà Lương Thị H5, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ bị hại H4); nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lương Văn H4: Ông Lê Văn D1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

+ Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N1 – Bộ C, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn T4: Bà Tạ Thị T6, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ bị hại T4); nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/8/2023, Lương Văn H4 gọi điện thoại rủ Nguyễn Tấn T4 (là bạn của H4) đi chơi được T4 đồng ý. Sau đó, T4 điều khiển xe mô tô đến nhà H4, vì xe mô tô của T4 bị hỏng nên H4 bảo T4 đưa đến nhà Nguyễn Duy H6 để mượn xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 336.00 của H6 để H4 và T4 đi chơi, H6 đồng ý cho H4 mượn xe. Sau khi mượn được xe của H6, H4

điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 336.00 chở T4 đi đến đoạn đường đê thuộc xã N, thành phố P thì H4 dừng xe lại rồi đi xuống đê đường lấy ra 01 con dao quắm tự chế dài 59cm, phần lưỡi dao dài phần lưỡi dao dài 19,5cm, chuôi được hàn vào 01 tuýp sắt dài 39,5cm, đường kính 2,8cm và 04 vỏ chai bia do H4 cất giấu ở đó từ trước. H4 để dao quắm ở vị trí giá để chân của xe rồi đưa cho T4 cầm 03 vỏ chai bia, còn H4 cầm 01 vỏ chai bia đúc vào trong túi áo chống nắng đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T4 đi chơi. Mục đích H4 lấy dao quắm và vỏ chai bia đưa cho T4 để trên đường đi nếu gặp nhóm thanh niên nào đánh thì sẽ đánh lại. H4 và T4 trao đổi rồi thông nhất là cả hai đi lang thang trên đường ra thành phố P và đi lên huyện B để chơi. Khi H4 điều khiển xe mô tô chở T4 đi đến khu vực gần cầu S trên đường C thuộc xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp một nhóm thanh niên đi trên 04 xe mô tô ở phía trước xe của H4. Lúc này, ở làn đường ngược chiều đi của H4, T4 và nhóm thanh niên đi trên 04 xe mô tô có 01 nhóm gồm: Dương Công Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88E1- 256.18 chở Lưu Mạnh T8 (xe do T8 mượn của bạn ở H) và Phạm Minh K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04 đi chơi trên đường C theo hướng từ thị trấn G, huyện B đi hồ Đ thuộc thành phố P (đi ngược chiều với xe mô tô của H4). Do thấy nhóm của Đ đi ngược chiều thì nhóm thanh niên đi phía trước xe mô tô của H4 dừng vỏ chai bia ném về phía xe nhóm của Đ thì H4 cũng cầm vỏ chai bia ném về phía xe nhóm của Đ làm cho nhóm của Đ hoảng sợ, phải quay đầu xe bỏ chạy về hướng thị trấn H, huyện T rồi dừng lại ở đầu một ngõ nhỏ. Khi thấy nhóm Đ bỏ chạy và không thấy ai đuổi theo nên H4 điều khiển xe mô tô chở T4 đi về hướng vòng xuyên thị trấn H để đi lên thị trấn T, huyện T chơi. Lúc H4, T4 đi qua vị trí của Đ thì Đ nhìn thấy chỉ còn xe mô tô của H4 chở T4 nên Đ nói với K và T8 là “đuổi, đuổi”, ý của Đ là đuổi theo xe mô tô của H4 để chặn đánh đã được K, T8 đồng ý rồi lên xe mô tô đuổi theo xe mô tô của H4 và T4. Khi nhóm của Đ đuổi theo xe mô tô của H4 đi qua quán nước ở rệ đường C gần ngã tư thị trấn G thì Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 đang ngồi uống nước trong quán nhìn thấy Đ (Q1 và T2 là bạn Đ), nên Q1 rủ T2 đuổi theo Đ được T2 đồng ý. Sau đó, Q1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 364.71 chở T2 đuổi theo nhóm của Đ. Lúc này, H4 và T4 phát hiện bị nhóm của Đ đuổi theo nên T4 ngồi sau đã lấy vỏ chai bia mang theo từ trước ném về phía K và Đ để ngăn cản làm các mảnh vỡ của vỏ chai bia bắn vào chân của K và Đ gây chảy máu. Do không có hung khí gì nên khi đi qua 01 đồng gạch ở rệ đường thì Đ bảo K, T8 dừng xe lại để nhặt gạch ném về phía H4 và T4. Khi Đ, K dừng xe mô tô lại thì Q1 chở T2 cũng đi đến, Đ nhằm tưởng nhóm của H4 đến đánh mình nên cầm gạch định ném Q1 và T2 thì nhận ra người quen nên Đ dừng lại. Tại đây, Q1 hỏi Đ “*Có chuyện gì đấy*”, Đ trả lời “*Chúng nó ném em, em đuổi theo để đánh nó*”. Nghe thấy Đ nói vậy thì Q1 và T2 hiểu ý của Đ đuổi theo để đánh nhóm của H4 nên T2 xuống xe nhặt một viên gạch mục đích dùng để ném H4 và T4. Thấy xe của T8 có tốc độ không cao, K bảo Đ ngồi sang xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04 để K chở còn để T8 đi một mình. Sau đó, Đ xuống xe rồi ngồi lên xe của K, Đ nói đuổi theo thì Q1 hiểu ý Đ đuổi theo để đánh H4 nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 364.71 chở T2 đuổi theo xe mô tô của H4 cùng Đ. Do xe của T8 có phân khối nhỏ nên tốc độ không cao và thấy điện thoại hết pin nên T8 không

đuổi cùng nhóm Đ mà điều khiển xe mô tô đến gần cây xăng thuộc tổ dân phố S-thị trấn G, huyện B thì dừng lại sạc nhờ điện thoại. Lúc này, K điều khiển xe mô tô chở Đ đi với tốc độ khoảng 100km/h trên quãng đường khoảng 06 km đến 07km cùng với T2 chở Q1 đuổi đánh H4 và T4. Đến khoảng 01 giờ 00' ngày 14/8/2023, khi đuổi đến khu vực đường C thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T thì nhóm của Đ đuổi kịp H4 và T4, nhìn thấy H4 và T4, Đ cầm gạch ném về phía H4 nhưng không trúng. K điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của H4 để ép H4 dừng lại. Lúc này, T4 cầm dao quắm giờ lên chém 01 nhát trượt qua tay phải của K, nhưng K không dừng lại mà tiếp tục áp sát, chặn phía đầu xe của H4, ép H4 dừng xe lại, Q1 cũng điều khiển xe chở T2 áp sát, chặn phía sau xe của H4 nên H4, T4 không quay xe bỏ chạy được phải dừng xe lại rồi bỏ xe chạy bộ lên vỉa hè rệ đường. Thấy H4, T4 bỏ chạy, Đ xuống xe đuổi theo, cầm gạch giờ lên để đánh T4. Do thấy nhóm của Đ đông người hơn lại cầm theo gạch nên T4 giờ dao quắm lên để chém nhưng chưa kịp chém đã bị Đ lao đến giật được con dao quắm từ tay T4. Sau khi giật được dao, Đ dùng tay phải cầm dao quắm vung lên chém một nhát theo hướng nằm ngang, chiều từ trái sang phải trúng vào vùng ngực bên trái của T4. Vì bị chém đau, T4 phải khom lưng xuống, dùng tay ôm ngực thì Đ tiếp tục cầm dao quắm lên chém nhát thứ hai theo chiều thuận tay hướng từ trên xuống dưới, hơi chệch từ phải sang trái trúng vào vùng lưng phải của T4. Lúc này, T2, K cũng lao đến đánh T4, T2 đứng ở phía sau lưng T4, dùng hai tay đâm 02 phát liên tiếp vào vùng sườn, bụng bên phải và vùng sườn, bụng bên trái của T4, K rút dây thắt lưng của mình ra, gấp đôi lại, cầm vut liên tiếp khoảng từ 02 đến 03 cái theo chiều từ phải sang trái, trúng vào vùng sườn, bụng bên phải của T4. Lúc này, T4 bị đau, ngã nằm nghiêng xuống rệ đường, K tiếp tục dùng dây đai thắt lưng vut tiếp từ 02 đến 03 cái nữa theo chiều từ trên xuống dưới, chệch từ phải sang trái trúng vào vùng sườn, lưng bên trái của T4. Lúc này, Q1 vẫn ngồi trên xe mô tô thấy Đ, T2, K đánh T4 và thấy T4 bị Đ chém ngã nằm xuống đất còn T2, K vẫn đang đánh T4 nên Q1 không xuống đánh, nếu thấy T4 và H4 đánh lại nhóm của mình thì Q1 sẽ xuống đánh H4 và T4. Thấy T2, K lao vào đánh T4 và thấy H4 bỏ chạy thì Đ không đánh T4 nữa mà cầm dao quắm đuổi theo H4 để đánh, khi đuổi còn cách H4 khoảng 50cm thì Đ cầm dao bằng tay phải vung lên chém 01 nhát theo hướng nằm ngang, ở độ cao ngang tầm đầu, chiều từ phải sang trái trúng vùng gáy (vùng chẩm) của H4. Bị chém đau nhưng H4 cố vùng chạy vào nhà dân gần đó để kêu cứu. Thấy H4 bỏ chạy thì Đ không đuổi theo mà quay lại gặp K, T2, Q1 và nói *“Tao vừa chém vào gáy thằng kia”*. Do thấy H4, T4 đều bị đánh và bỏ chạy, Q1 thấy biển số xe mô tô của H4 được dùng khẩu trang che các chữ số, làm cho Q1 bức tức “ngứa mắt” nên Q1 bảo Đ *“Chém biển nó đi”*. Đ hiểu ý của Q1 nên dùng dao quắm chém rồi về chắn bùn phía sau biển kiểm soát xe mô tô Honda biển kiểm soát 88H1-336.00 của H4, đồng thời rút chìa khóa xe mô tô này cầm theo với mục đích không cho H4, T4 có xe đi về nhà được. Sau đó, Đ, K, T2, Q1 lên xe đi về phía huyện B. Khi thấy nhóm của Đ đã bỏ đi, H4 chạy được vào nhà dân gần đó rồi nhờ người dân đưa H4 và T4 đi cấp cứu. Sau khi bỏ đi, Đ đưa cho T2 cầm con dao quắm và chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 88H1-336.00 của H4 thì T2 chỉ giữ lại con dao, ném bỏ chìa khóa xe mô tô xuống rệ đường. Khi đi đến khu vực xã Q, huyện B thì Đ, K, T2 và Q1

gặp lại T8 đang đi một mình, Đ kể cho T8 nghe về việc cả nhóm vừa đánh, chém H4 và T4. Sau đó, Q1 điều khiển xe chở T2 về nhà trước còn K điều khiển xe chở Đ, T8 đi một mình quay lại hiện trường để xem. Khi quay lại Đ, K, T8 thấy lực lượng Công an đã có mặt và đang tiến hành khám nghiệm hiện trường nên K, Đ, T8 bỏ đi lên thị trấn T, huyện T để chơi rồi quay về, trên đường về Đ đưa cho K biển số xe mô tô biển kiểm soát 88H1-336.00 của H4 để K cầm về, còn Đ lên xe để T8 đưa về nhà ngủ cho đến khi bị Công an huyện T triệu tập làm việc. Đối với H4 và T4 được người dân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và Bệnh viện đa khoa khu vực P đến ngày 16/8/2023, H4 ra viện, đến ngày 25/8/2023 thì T4 ra viện.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Công an huyện T đã tiến hành phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan Công an huyện T cho Dương Văn T2, Dương Công Đ và Phạm Minh K chỉ dẫn hiện trường, kết quả chỉ dẫn đều phù hợp với lời khai của T2, Đ và K, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành thực nghiệm điều tra trong đó lần lượt cho Dương Công Đ, Dương Văn T2 và Phạm Minh K diễn lại hành vi đã thực hiện. Kết quả xác định hành vi của Đ, K, T2 phù hợp với lời khai của các đối tượng này và lời khai của H4 và T4; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thương tích của H4, T4 và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả giám định thương tích:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291 ngày 16/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Văn H4 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định bổ sung về thương tích số 03 ngày 05/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận:

“Tổn thương cơ thể của Lương Văn H4 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm)”.

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trưng cầu giám định số 247 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Tấn T4.

Tại bản Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 292 ngày 16/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T4 tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm)”.

- Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ra Quyết định số 62/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh V giám định bổ sung thương tích của Nguyễn Tấn T4.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung về thương tích số 11 ngày 15/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: “Tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T4

tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm”).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 472 ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Công Đ tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 471 ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Minh K tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm”).

- Ngày 15/8/2023, Cơ quan Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 248 trưng cầu V Bộ C giám định dấu vết sinh học có trên con dao quắm tạm giữ của Dương Văn T2 (là dao mà Đ đã sử dụng để chém T4 và H4), so với mẫu máu thu của Lương Văn H4 và Nguyễn Tấn T4.

Tại bản Kết luận giám định số 6105/KL- KTHS ngày 20/9/2023 của V Bộ C kết luận: “Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Tấn T4 và Lương Văn H4”.

- Ngày 10/11/2023, Cơ quan Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản số 266 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T tiến hành định giá thiệt hại đối với xe mô tô thu giữ tại hiện trường của Lương Văn H4.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T kết luận: “Xe mô tô trên bị hư hỏng 605.000đ”.

Kết quả thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan Công an huyện T đã thu giữ của Dương Văn T2: 01 con dao quắm tự chế dài 59cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, dạng lưỡi liềm, chuôi dao được hàn 01 tuýp sắt dài 39,5cm, đường kính 2,8cm vào lưỡi. Cơ quan Công an huyện T cho Dương Công Đ nhận dạng con dao này, kết quả Đ nhận ra con dao này là hung khí Đ dùng để chém gây thương tích cho Nguyễn Tấn T4 và Lương Văn H4.

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan Công an huyện T tạm giữ của Nguyễn Đình Q1: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 364.71; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 88003857, do Công an huyện T cấp cho Hoàng Văn Đ1, sinh năm 2002, địa chỉ thôn N- T- T- Vĩnh Phúc. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này là của ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1970, ở thị trấn G, huyện B (là bố của Nguyễn Đình Q1) mua lại của Hoàng Văn Đ1 vào khoảng tháng 4/2023 với giá là 30.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 13 rạng sáng ngày 14/8/2023, Q1 lấy xe mô tô này đi chơi và sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông T3 không biết, ông T3 cũng không biết Q1 lấy xe đi lúc nào.

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan Công an huyện T đã tạm giữ của Phạm Minh K: 01 biển số xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 336.00; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04; 01 đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 88E1- 242.04 mang tên chủ đăng ký: Lưu Văn T9, sinh năm 1997, HKTT: TDP T- thị trấn Đ - T - Vĩnh Phúc; 01 dây thắt lưng, giả da màu đen dài 116cm. Kết quả điều tra xác định:

+ Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 88H1- 336.00 và 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen - bạc thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Kết quả điều tra xác định: Chiếc biển kiểm soát xe mô tô: 88H1- 336.00 bị Đ chém rời ra từ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen - bạc do Lương Văn H4 mượn của anh Nguyễn Duy H6. Chiếc biển kiểm soát và xe mô tô này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy H6, sinh năm 2006 ở thôn Đ, xã N, thành phố P, khi H4 và T4 mượn chiếc xe mô tô này của anh H6 để đi chơi thì anh H6 không biết H4, T4 sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội. Do hiện nay Nguyễn Duy H6 đang bị khởi tố bị can và bị bắt tạm giam về tội Cướp tài sản nên đã ủy quyền cho chú là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, ở xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nhận lại chiếc xe trên. Ngày 24/4/2024, Cơ quan Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc biển kiểm soát xe mô tô 88H1- 336.00 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen - bạc thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường cho anh Nguyễn Văn N.

+ Đối với 01 dây thắt lưng, giả da màu đen dài 116cm. Kết quả điều tra xác định dây thắt lưng da này là của Phạm Minh K, K đã sử dụng để đánh gây thương tích cho Nguyễn Tấn T4.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04 do Phạm Minh K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội tối ngày 13, rạng ngày 14/8/2023. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe mô tô này đăng ký xe mang tên anh Lưu Văn T9, sinh năm 1997, ở TDP T - thị trấn Đ - huyện T - tỉnh Vĩnh Phúc, năm 2021 anh T9 bán chiếc xe mô tô này cho ông Phạm Minh T1 (là bố của K) với giá 23.000.000 đồng. Tối ngày 13/8/2023, khi K lấy chiếc xe mô tô này đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội thì K không nói cho ông T1 biết.

- Ngày 14/8/2023, Cơ quan Công an huyện T tạm giữ của Dương Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, xám, số IMEI 013845001937500. Kết quả điều tra xác định điện thoại này là của Dương Văn T2 sử dụng để liên lạc hàng ngày. Tối ngày 13 rạng ngày 14/8/2023, khi thực hiện hành vi phạm tội T2 không sử dụng điện thoại này để nhắn tin hay gọi điện thoại cho ai.

- Đối với 01 viên gạch, kích thước (0,07x0,06x0,07)m; 01 thanh tre, kích thước (1,06x0,03x0,01)m thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Kết quả điều tra xác định đây là viên gạch D2 Công Đức sử dụng tối ngày 13 rạng ngày 14/8/2023 để dọa ném Nguyễn Tấn T4 trước khi giật được dao quắm của T4. Đối với thanh tre thu tại hiện trường, quá trình điều tra xác định không ai sử dụng để làm hung khí để gây thương tích cho người khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình Dương Công Đ, Dương Văn T2, Phạm Minh K đã bồi thường cho bị hại Lương Văn H4 số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Tấn T4 số tiền 30.000.000 đồng (mỗi gia đình của Đ, T2, K góp 16.000.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án các bị hại, gia đình bị hại H4, T4 không yêu cầu bồi thường thêm gì thêm và đều có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T4 về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T10 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; đối với tài sản có giá trị thì tịch thu sung công quỹ nhà nước; tài sản không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày bản bào chữa xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai; điều luật và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp. Người bào chữa đồng tình với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Tấn T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định về thương tích của bị hại; các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn kết hợp với kết quả xét hỏi, thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2023, Lương Văn H4 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn T4 đi chơi. Khi đi, H4, T4 mang theo 01 con dao quắm tự chế và 04 vỏ chai bia, mục đích để đánh nhau. Lúc H4 và T4 đi đến khu vực gần cầu S trên đường T thuộc xã T, huyện B thì H4 nhìn thấy có 01 nhóm thanh niên đi xe mô tô ở phía trước đang ném vỏ chai bia vào nhóm Dương Công Đ, Lưu Mạnh T8, và Phạm Minh K đang đi xe mô tô ở bên phần đường ngược chiều. Thấy vậy, H4 cũng cầm vỏ chai bia ném về phía xe của Đ. Bị ném vỏ chai bia, nhóm của Đ quay đầu xe bỏ chạy về hướng thị trấn H, huyện T. Sau đó, Đ lại nhìn thấy H4 và T4 đi qua vị trí của mình thì Đ, K và T8 bảo nhau dồn đuôi để đánh H4 và T4 thì H4 liền điều khiển xe đèo T4 bỏ chạy, T4 cầm vỏ chai bia ném về phía Đ và K để ngăn cản làm các mảnh vỡ của vỏ chai bia bắn vào chân Đ và K gây chảy máu. Khi nhóm của Đ đi qua quán nước ở rệ đường T gần ngã tư thị trấn G, huyện B thì có Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 cùng tham gia với Đ đuổi đánh H4 và T4. Sau đó, Đ, K, T8, Q1 và T2 dừng xe lại để nhặt gạch để ném H4 và T4. Sau khi nhặt được gạch thì K điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau, Q1 điều khiển xe mô tô chở T2 ngồi sau đuổi theo xe mô tô của H4 và T4, còn T8 không tham gia dồn đuôi cùng nhóm của Đ nữa. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, khi đi đến khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T thì nhóm của Đ đuổi kịp và chặn xe mô tô H4 và T4 lại. H4 và T4 bỏ xe chạy bộ lên vỉa hè đường thì bị Đ đuổi kịp, T4 vung dao quắm lên nhưng chưa kịp chém thì bị Đ giật mất dao quắm. Đ vung dao lên chém liên tiếp 02 trúng vào vùng ngực bên trái và trúng vào vùng lưng phải của T4. Sau đó, T2, K lao vào dùng tay, dây thắt lưng da đâm, vụt liên tiếp vào người T4. H4 bỏ chạy thì bị Đ đuổi theo, khi còn cách H4 khoảng 50cm thì Đ cầm dao quắm chém 01 nhát trúng vùng gáy (vùng chằm) của H4. Sau đó, Đ, K, T2 và Q1 bỏ về nhà.

H4 và T4 được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc rồi chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị đến ngày 16/8/2023 H4 ra viện, đến ngày 25/8/2023 thì T4 ra viện. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh V xác định Lương Văn H4 bị thương tích tổn hại 02% sức khỏe, Nguyễn Tấn T4 bị thương tích tổn hại 15% sức khỏe.

[3]. Hành vi sử dụng dao quắm tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lương Mạnh H7 và Nguyễn Tấn T4 do các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Giữa nhóm của bị cáo Dương Công Đ với bị hại H7, T4 không quen biết, mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì bức tức khi bị đối tượng khác ném vỏ chai bia vào nhóm mình mà các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 đã sử dụng xe mô tô đồn đuổi, đánh nhau và sử dụng dao quắm là hung khí nguy hiểm tấn công, gây thương tích cho bị hại nên hành vi do các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm”. Trong vụ án này các bị cáo Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 mặc dù không trực tiếp sử dụng dao quắm tấn công gây thương tích cho bị hại H7, T4 nhưng T2 và K đã dùng tay, dây thắt lưng da dằm, vạt bị hại; còn bị cáo Nguyễn Đình Q1 tham gia đồn đuổi bị hại nên là đồng phạm. Căn cứ vào thương tích của Lương Văn H4 02% và Nguyễn Tấn T4 là 15 % sức khỏe cùng các tình tiết định khung tăng nặng là “dùng hung khí nguy hiểm” thì hành vi do các bị cáo thực hiện đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà.....thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...hung khí nguy hiểm....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm:

a,.....

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi của các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 là nghiêm trọng xảy ra tại tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Hành vi dùng xe mô tô đồn đuổi nhau trên đường giao thông và sử dụng vỏ chai bia, dao quắm tự chế là vật có tính sát thương cao có thể gây nguy hiểm đến sức

khỏe, tính mạng của người khác trong quá trình thực hiện tội phạm hậu quả làm nhiều người bị thương do Nguyễn Tấn T4 thực hiện đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì hành vi của Nguyễn Tấn T4 đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 8 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội thì bị phạt tù từ 03 tháng 02 hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a, ...

b, Dùng...hung khí”

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn T4 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, trị trí và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Dương Công Đ là người trực tiếp sử dụng dao quắm tấn công gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại Lương Văn H4 02% và bị hại Nguyễn Tấn T4 15% sức khỏe. Do vậy, bị cáo Dương Công Đ phải chịu trách nhiệm với hậu quả về hành vi phạm tội gây ra; Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong các ngày 10/9/2023 và ngày 23/01/2024 Dương Công Đ bị Công an huyện T xử phạt hành chính về các hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” và hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đều bằng hình thức cảnh cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo; đó là: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Dương Công Đ là người dưới 18 tuổi nên sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế, bị hại trong vụ án có một phần lỗi do sử dụng vỏ chai bia ném về phía nhóm của bị cáo và công cụ bị cáo sử dụng tấn công gây thương tích cho bị hại là của bị hại T4 mang theo từ trước. Do đó bị cáo Dương Công Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và các quy định về người chưa thành niên phạm tội tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với các bị cáo Phạm Minh K, Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 đều là người rất tích cực trong việc thực hiện tội phạm, trực tiếp thực hiện hành vi tấn công bị hại Nguyễn Tấn T4 (cụ thể: K điều khiển xe mô tô chở Đ đuổi đánh rồi

áp sát bên trái xe của H4, chặn đầu xe để ép H4 dừng lại, sau khi Đ chém T4 thì K dùng hai tay nắm liên tiếp vào người T4 rồi sau đó tiếp tục dùng dây thắt lưng vạt liên tiếp vào người T4; Q1 điều khiển xe mô tô chở T2 dồn đuổi rồi áp sát chặn xe mô tô do H4 điều khiển để ép H4 dừng lại; sau khi Đ chém T4 thì T2 lao đến dùng tay nắm liên tiếp từ 02 đến 03 cái vào vùng sườn, vùng bụng của T4). Về nhân thân của bị cáo Q1 vào ngày 02/3/2023 đã bị Công an huyện B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích hiện nay đã chấp hành nộp tiền phạt nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 đều là người dưới 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên được áp dụng quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Đình Q1 tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T4 là người rất tích cực trong việc thực hiện tội phạm: Bị cáo sử dụng xe mô tô, chuẩn bị dao quắm, vỏ chai bia đem đi nhằm mục đích đánh nhau rồi ném vỏ chai bia vào nhóm của Dương Công Đ đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân vào các ngày 25/7/2023, ngày 06/02/2024 Nguyễn Tấn T4 bị Công an huyện S và Công an huyện M khởi tố đều về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Hiện nay đang chấp hành bản án 01 năm 06 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đó là: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo rõ ràng hành vi đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi thực hiện tội phạm bị cáo cũng đồng thời là bị hại trong vụ án và là người chưa thành niên, sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên được áp dụng quy định của pháp luật về người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Tấn T4 đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Dương Công Đ, Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Tấn T4 một thời gian phù hợp do pháp luật quy định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội

phạm nói chung. Đồng thời đây cũng là cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoàn lương trở thành công dân có ích cho xã hội; còn đối với các bị cáo Phạm Minh K và Dương Văn T2 tham gia thực hiện tội phạm vai trò thấp hơn các đồng phạm khác; trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; việc cho các bị cáo Phạm Minh K và Dương Văn T2 hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Dương Công Đ, Nguyễn Đình Q1, Nguyễn Tấn T4 và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Minh K và Dương Văn T2 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao quảm tự chế dài 59cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, dạng lưỡi liềm, chuôi dao được hàn 01 tuýp sắt dài 39,5cm, đường kính 2,8cm vào lưỡi đã thu giữ của Dương Văn T2. Quá trình điều tra xác định con dao này là hung khí Đ dùng để chém gây thương tích cho Nguyễn Tấn T4 và Lương Văn H4 nên cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 364.71; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 88003857, do Công an huyện T cấp cho Hoàng Văn Đ1, sinh năm 2002, địa chỉ thôn N - T - T - Vĩnh Phúc đã tạm giữ của Nguyễn Đình Q1. Kết quả điều tra xác định xe mô tô này là của ông Nguyễn Đình T3 (là bố của Nguyễn Đình Q1) mua lại của Hoàng Văn Đ1 vào khoảng tháng 4/2023 với giá là 30.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 13 rạng sáng ngày 14/8/2023, Q1 lấy xe mô tô này đi chơi và sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông T3 không biết. Do vậy, cần trả lại cho ông Nguyễn Đình T3 là phù hợp.

- Đối với 01 dây thắt lưng, giả da màu đen dài 116cm. Kết quả điều tra xác định dây thắt lưng da này là của Phạm Minh K. Quá trình điều tra xác định K đã sử dụng để đánh gây thương tích cho Nguyễn Tấn T4 nên cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04 Phạm Minh K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội tối ngày 13, rạng ngày 14/8/2023. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe mô tô này đăng ký xe mang tên anh Lưu Văn T9, sinh năm 1997, ở TDP T - TT Đ - T - Vĩnh Phúc, năm 2021 anh T9 bán chiếc xe mô tô này cho ông Phạm Minh T1 (là bố đẻ của K) với giá 23.000.000 đồng. Tối ngày 13/8/2023, khi K lấy chiếc xe mô tô này đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội thì K không nói cho ông T1 biết. Do vậy, cần trả lại xe mô tô cho ông Phạm Minh T1 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, xám, số IMEI 013845001937500 thu giữ của Dương Văn T2. Kết quả điều tra xác định điện thoại này là của Dương Văn T2 sử dụng để liên lạc hàng ngày. Tối ngày 13 rạng ngày 14/8/2023, khi thực hiện hành vi phạm tội T2 không sử dụng điện thoại này để nhắn tin hay gọi điện thoại cho ai. Do vậy cần trả lại chiếc điện thoại này cho Dương Văn T2 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 viên gạch, kích thước (0,07x0,06x0,07)m; 01 thanh tre, kích thước (1,06x0,03x0,01)m thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Kết quả điều tra xác định đây là viên gạch Đ sử dụng tối ngày 13 rạng ngày 14/8/2023 để dọa ném T4 trước khi giật được dao quắm của T4; còn thanh tre thu tại hiện trường không ai sử dụng để làm hung khí để gây thương tích cho người khác. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy viên gạch và thanh tre vì không có giá trị sử dụng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Tấn T4 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2 và Nguyễn Đình Q1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Tấn T4 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Công Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 14/8/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh K 02 (H8) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Minh K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101; khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q1 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T4 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội buộc bị cáo Nguyễn Tấn T4 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 23/8/2024, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 25/7/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật đã thu giữ. Cụ thể đó là: 01 con dao quắm tự chế dài 59cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, dạng lưỡi liềm, chuôi dao được hàn 01 tuýp sắt dài 39,5cm, đường kính 2,8cm vào lưỡi thu giữ của Dương Văn T2; 01 dây thắt lưng, giả da màu đen dài 116cm thu giữ của Phạm Minh K; 01 viên gạch KT (0,07x0,06x0,07)m; 01 thanh tre KT (1,06x0,03x0,01)m thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vì không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình T3 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 364.71 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 88003857, do Công an huyện T cấp cho Hoàng Văn Đ1, sinh năm 2002, địa chỉ thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vì không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho ông Phạm Minh T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1- 242.04 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88E1-242.04 vì không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, xám, số IMEI 013845001937500 cho Dương Văn T2 vì kết quả điều tra xác định điện thoại này không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho chủ sở hữu có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Dương Công Đ, Phạm Minh K, Dương Văn T2, Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Tấn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại dưới 18 tuổi; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên; tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị hại, Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Sơn